

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-PT

Ngày 24-3 -2026

V/v “Tranh chấp ly hôn; tranh chấp
bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Ngô Mạnh Cường

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công Tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn C - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm Tòa thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Toà án nhân dân Thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai, vụ án thụ lý số: 03/2026/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về “Ly hôn và tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 205/2025/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 529/2026/QĐ-PT ngày 03 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn T, sinh ngày 07/8/1965. Hộ chiếu số 593247917(Xin xét xử vắng mặt).

Cư trú: 6289 WILCREST DR APT 3103 HOUSTON, TX G, USA.

Địa chỉ liên lạc: Số H đường số A, khu nhà ở V, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 10/5/1991 (Xin xét xử vắng mặt)

Căn cước công dân số: 092191001759 cấp ngày 25/8/2021

Địa chỉ: Số C, tổ E, ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ (Nay là: Số C, tổ E, ấp M, phường A, thành phố Cần Thơ).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Phương U là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Phương U kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận kết hôn số: 05 ngày 02/3/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, tính cách và có cách nhìn nhận cuộc sống khác nhau, lâm vào tình trạng gia đình luôn căng thẳng, làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn, cả hai ly thân đã lâu. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương U. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại đơn phản tố và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Phương U:*

Bà thống nhất với ông Nguyen T về thời gian đăng ký kết hôn. Về mâu thuẫn dẫn đến ly hôn thì vợ chồng bà chỉ mâu thuẫn nhỏ nhưng đã bỏ qua cho nhau, không biết tại sao ông T lại xin ly hôn và cắt đứt liên lạc với bà từ tháng 3/2024 đến nay. Bà không đồng ý ly hôn và mong muốn hàn gắn. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 26/11/2024 bà U có đơn yêu cầu phản tố buộc ông T trả cho bà số tiền 105.000.000 đồng là tổng tiền lương 15 tháng, mỗi tháng 7.000.000 đồng. Số tiền này là tiền tổn thất do bà phải xin nghỉ làm việc để ở nhà học nghề và làm các thủ tục cần thiết để ông Nguyen T bảo lãnh bà sang Hoa Kỳ sống chung, theo lời hứa của ông T. Nay ông T đơn phương xin ly hôn nên phải bồi thường cho bà số tiền này.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 205/2025/HNGĐ-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T.

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyen T và bà Nguyễn Thị Phương U.

1.2. Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn khai không có và không yêu cầu nên không xem xét.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Phương U về yêu cầu buộc ông T bồi thường tổn thất mất việc làm số tiền 105.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/9/2025 bà Nguyễn Thị Phương U là bị đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án, bác yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn T do bà không đồng ý và chấp nhận đơn phản tố của bà buộc ông Nguyễn T có trách nhiệm bồi thường cho bà số tiền 105.000.000 đồng vì bà nghỉ việc theo yêu cầu của ông Nguyễn T.

Bà Nguyễn Thị Phương U xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông T xin xét xử vắng mặt, đề nghị y án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định, đủ điều kiện thụ lý theo trình tự phúc thẩm. Án sơ thẩm giải quyết cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn là phù hợp vì vợ chồng mâu thuẫn không hàn gắn được. Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn khai không có và không yêu cầu nên không đặt ra. Về yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu nguyên đơn bồi thường số tiền 105.000.000 đồng. Việc bị đơn nghỉ việc hoàn toàn tự nguyện, nguyên đơn hứa bảo lãnh xuất phát từ quan hệ vợ chồng. Bị đơn không cung cấp chứng cứ bị ép buộc. Trong quá trình chung sống, nguyên đơn có gửi tiền về cho bị đơn để đảm bảo cuộc sống chung. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Phương U, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Phương U kết hôn ngày 02/3/2022, đăng ký kết hôn tại UBND huyện P, thành phố Cần Thơ trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông Nguyễn T cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm và xin ly hôn. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn thống nhất ly hôn. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các bên.

Bà U kháng cáo không đồng ý ly hôn vì chỉ khi nào ông Nguyen T bồi thường cho bà số tiền 105.000.000 đồng thì bà mới đồng ý ly hôn nhưng ông Nguyen T không thực hiện nên bà không đồng ý. Vợ chồng mâu thuẫn không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà U không đồng ý ly hôn với ông T không có cơ sở.

[2.2] Bà U yêu cầu ông N Tim bồi thường 105.000.000 đồng tiền lương 15 tháng, mỗi tháng 7.000.000 đồng do ông Nguyen T hứa sẽ bảo lãnh bà U sang Hoa Kỳ, từ đó bà U nghỉ việc và mất thu nhập.

Hôn nhân giữa các đương sự là tự nguyện, đời sống chung của vợ chồng là bình đẳng. Việc ông Nguyen T có hứa bảo lãnh bà U sang Hoa Kỳ (nếu có) thì cũng xuất phát từ tình cảm vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Việc bà U xin nghỉ việc cũng là hoàn toàn tự nguyện, chưa có căn cứ cho rằng ông T đã ép buộc. Đây không phải là nguyên nhân chính và trực tiếp mà nguyên đơn đã gây nên thiệt hại cho bà U để rồi phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà U cũng thừa nhận có nhiều lần ông T gửi tiền về cho bà U nhưng bà U không nhớ rõ số tiền và thời gian gửi. Kháng cáo của bà U không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, kháng cáo của bà U không có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà U, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bà U phải chịu tiền án phí do yêu cầu kháng cáo không có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 227, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 81/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, Đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2025/UBTV QH15 phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc thành lập các Tòa Phúc thẩm, Cục, Vụ và tương đương, cơ quan báo chí của Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Phương U, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 205/2025/HNGĐ-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyen T.

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyen T và bà Nguyễn Thị Phương U.

1.2. Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn khai không có và không yêu cầu nên không xem xét.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Phương U về yêu cầu buộc ông T bồi thường tổn thất mất việc làm số tiền 105.000.000 đồng.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyen T phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000361 ngày 26/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (nay là Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ), ông Nguyen T đã nộp đủ án phí.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương U phải chịu 5.250.000 đồng. Khấu trừ 2.625.000 đồng theo Biên lai số 0000240 ngày 13/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (nay là Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ), bà U còn phải nộp thêm 2.625.000 đồng.

5. Án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Phương U phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 000387 ngày 30/9/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Nguyễn Thị Phương U đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (TTPT).

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương